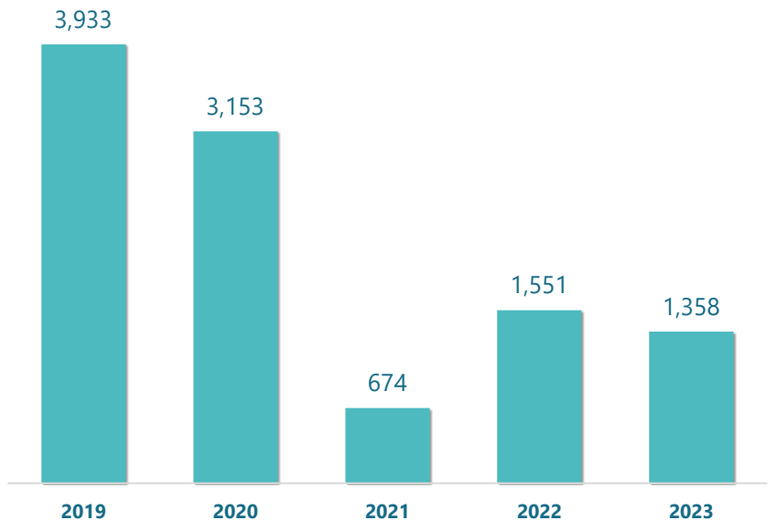
CTCP Nhiệt điện Phả Lại

FireAnt

Ngày 29/12/2023	14,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.7%	**27.0%**	**12.4%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,347 - 14,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,729
Số lượng CPLH (CP)	320,613,054
KLGD BQ 20 phiên (CP)	149,693
Sở hữu nước ngoài	12.4%
Beta	0.54
EPS	1,358
P/E	10.9

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

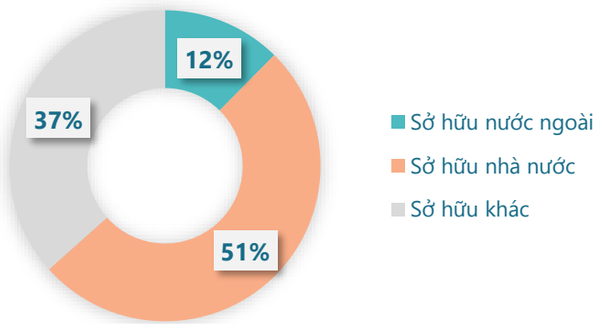
DT thuần
2023
5,814
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 536| 10.2%

LN trước thuế
2023
437
tỷ VNĐ
YoY: ▼122| -21.9%

LN sau thuế
2023
435
tỷ VNĐ
YoY: ▼62.0| -12.4%

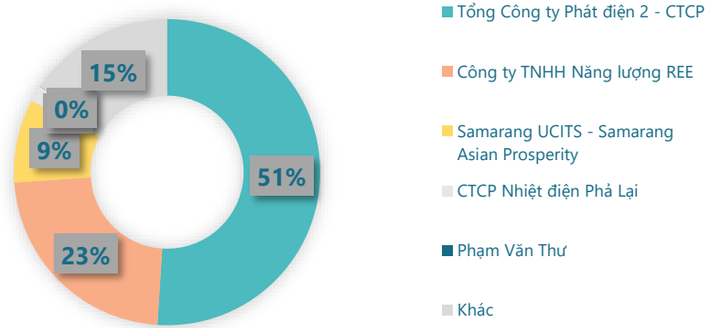
ROE
2023
9.0%
+/- YoY: ▼ 0.9%

Cơ cấu sở hữu



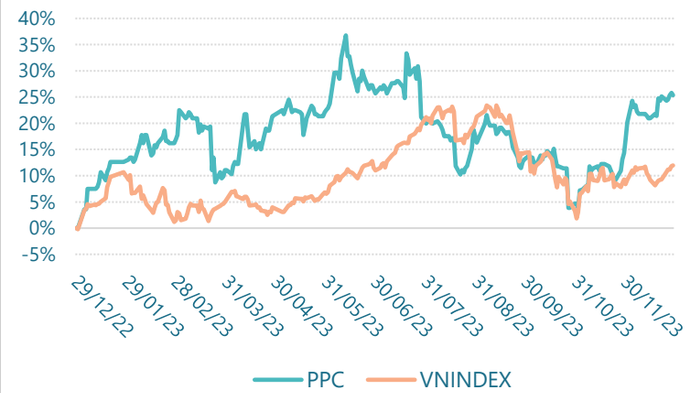
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



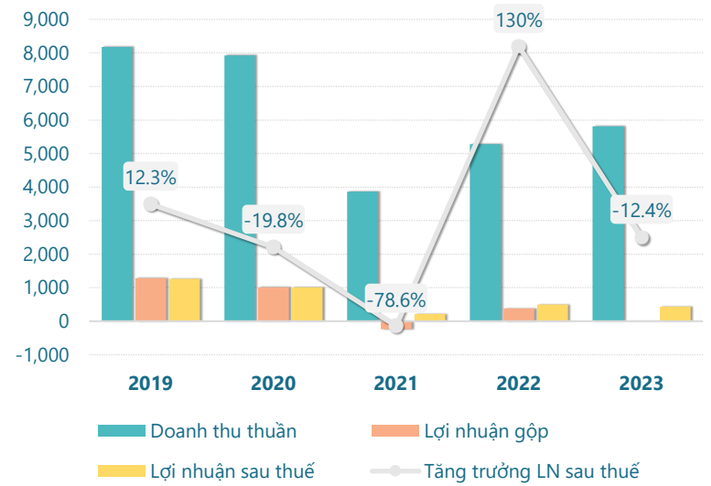
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



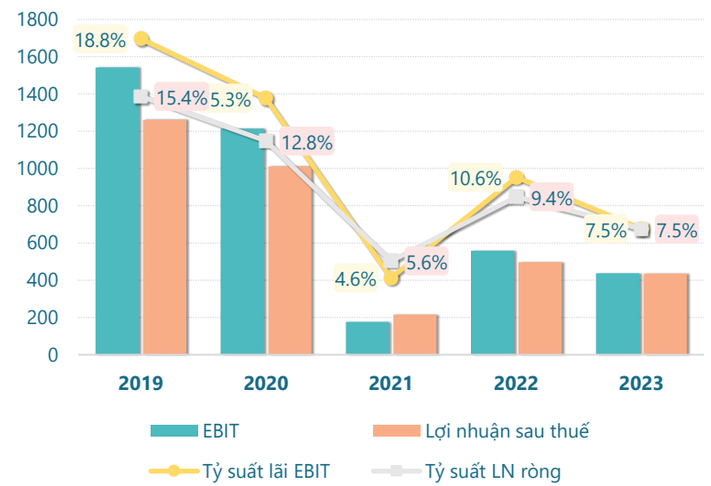
CTCP Nhiệt điện Phả Lại

Kết quả kinh doanh



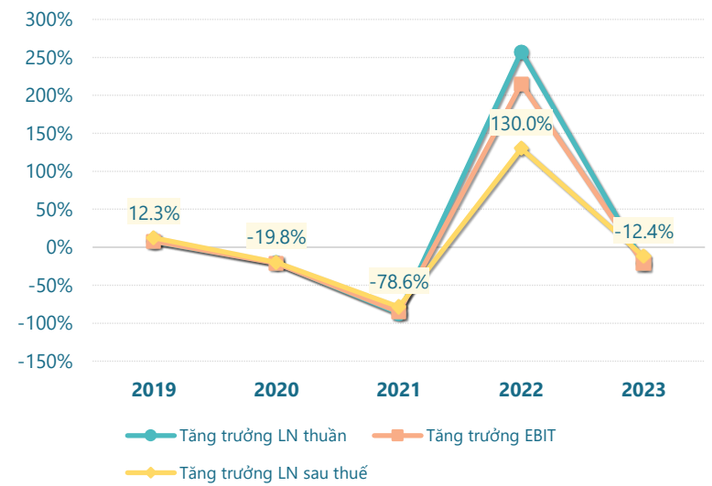
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



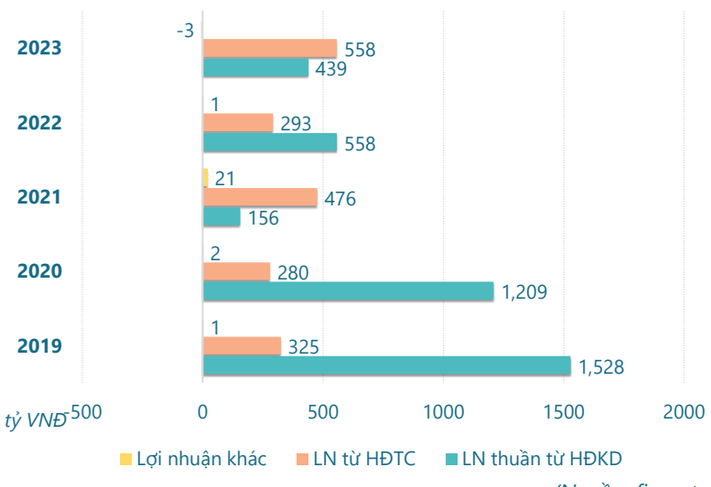
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



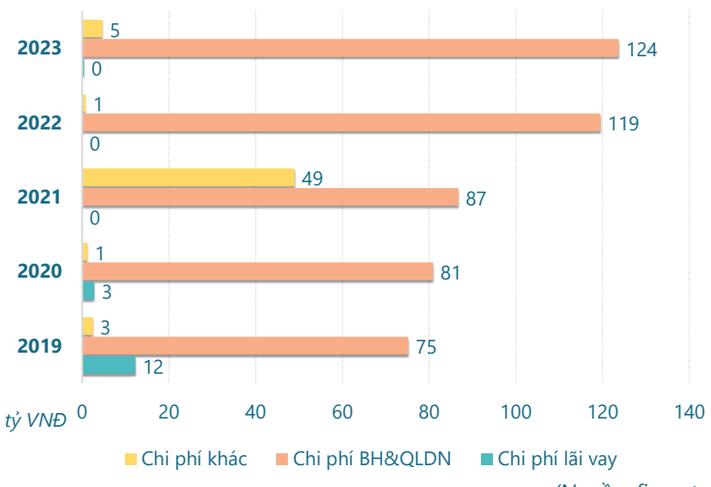
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



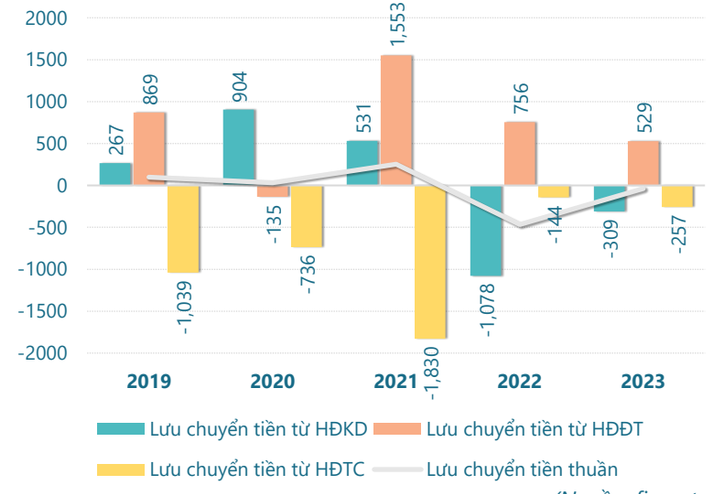
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

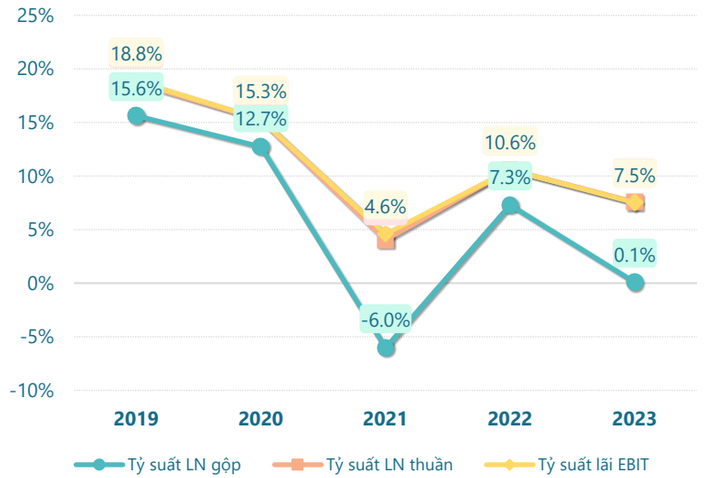
Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

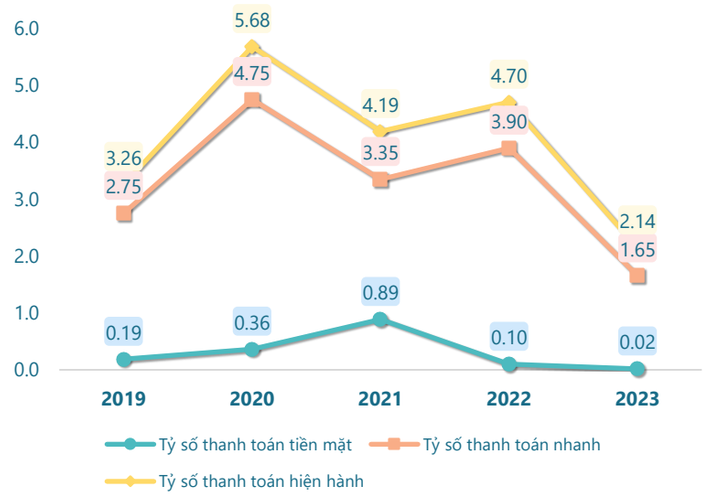
CTCP Nhiệt điện Phả Lại

Tỷ suất lợi nhuận



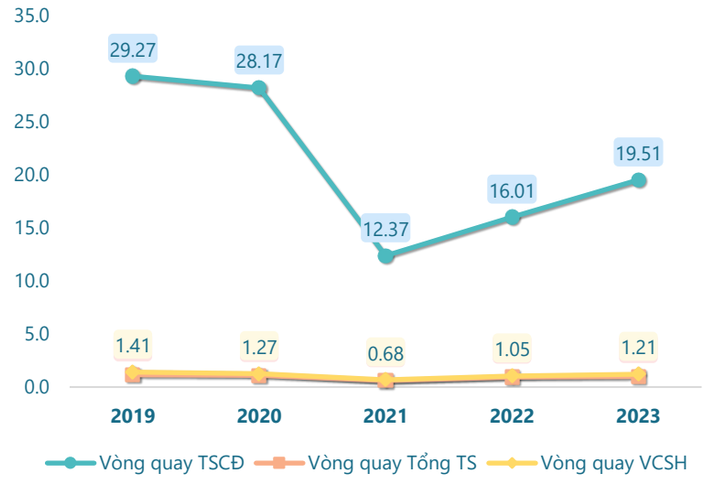
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



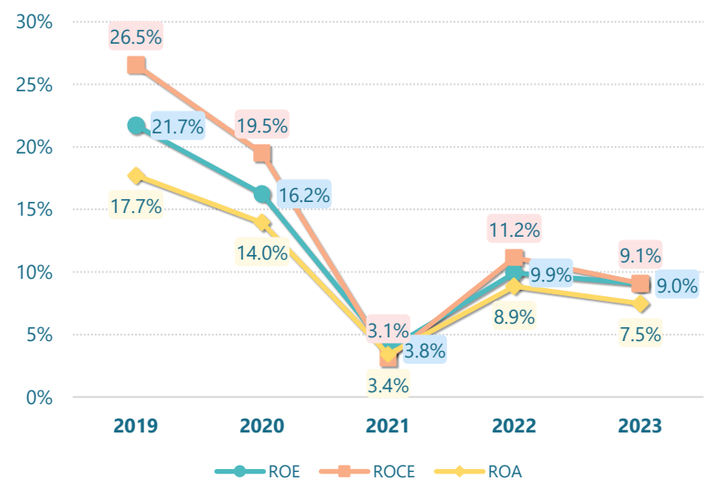
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



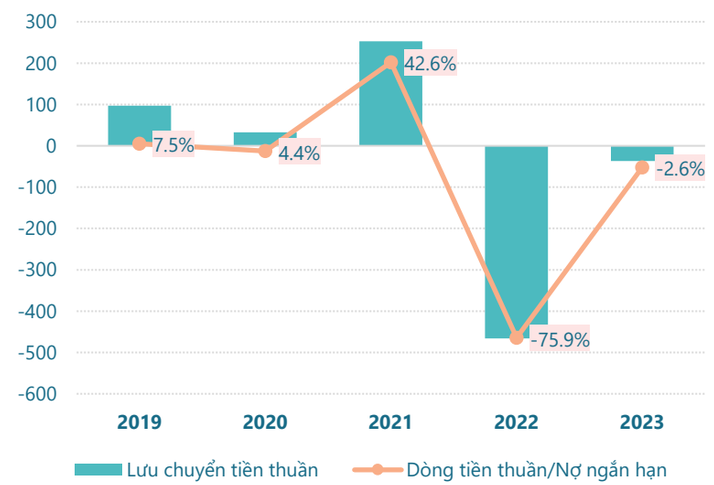
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



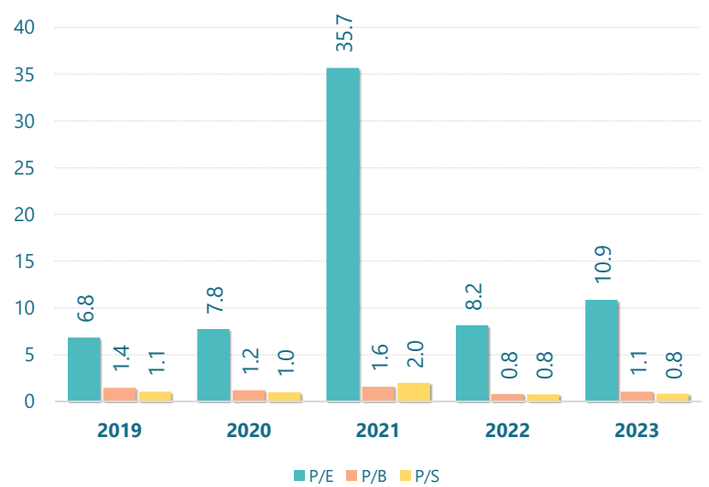
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)